**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1**

**MÔN TIN HỌC, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Chủ đề A: Máy tính và cộng đồng** | 1. Sơ lược về các thành phần của máy tính | 5 |  | 3 |  |  |  |  |  | 2.0  (20%) |
| 2. Khái niệm HĐH và phần mềm ứng dụng | 6 |  | 4 |  |  | 1 |  |  | 5,5  (55%) |
| **2** | **Chủ đề B:**  **Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin** | Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet | 3 |  | 4 |  |  |  |  |  | 2,5  (25%) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Tổng*** | | | ***14*** |  | ***11*** |  |  | ***1*** |  |  | ***10*** |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **30%** | | **30%** | |  | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN: TIN HỌC LỚP: 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề A: Máy tính và cộng đồng** | 1. Sơ lược về các thành phần của máy tính | **Nhận biết**  - Biết và nhận ra được các thiết bị vào ra trong mô hình thiết bị máy tính, tính đa dạng và hình dạng của các thiết bị. (Chuột, bàn phím, màn hình, loa, màn hình cảm ứng, máy quét, camera,…) (C1, C2, C3, C4)  - Biết được chức năng của một số thiết bị vào ra trong thu thập, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin. (Chuột, bàn phím, màn hình, loa, màn hình cảm ứng, máy quét, camera,…) (C5)  **Thông hiểu**  - Nêu được ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách sẽ gây ra lỗi cho các thiết bị và hệ thống xử lí thông tin. (C6, C7, C8)  **Vận dụng**  - Nêu được vai trò của các thiết bị máy tính trong hoạt động | 5  (TN) | 3  (TN) | 1  (TL) |  |
| 2. Khái niệm HĐH và phần mềm ứng dụng | **Nhận biết**  - Giải thích được sơ lược chức năng điều khiển và quản lí của hệ điều hành, qua đó phân biệt được hệ điều hành với phần mềm ứng dụng.(C13, C15, C16)  - Nêu được tên một số phần mềm ứng dụng đã sử dụng (Phần mềm luyện gõ phím, Word, Paint, …..) (C9, C14)  - Biết được tệp chương trình cũng là dữ liệu, có thể được lưu trữ trong máy tính.(C18)  - Nêu được một số biện pháp để bảo vệ máy tính cá nhân, tài khoản và dữ liệu cá nhận. (Cài mật khẩu máy tính, đăng xuất tài khoản khi hết phiên làm việc, sao lưu dữ liệu, quét virus…)  **Thông hiểu**  - Giải thích được chức năng điều khiển của hệ điều hành, qua đó phân biệt được hệ điều hành với phần mềm ứng dụng.(C12, C17, C25a)  - Phân biệt được loại tệp thông qua phần mở rộng.(C10,C11)  - Giải thích được phần mở rộng của tên tệp cho biết tệp thuộc loại gì, nêu được ví dụ minh hoạ  **Vận dụng**  - Thao tác thành thạo với tệp và thư mục. | 6  (TN) | 4  (TN) | 1  (TL) |  |
| **2** | **Chủ đề C:**  **Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin** | 3. Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet | **Nhận biết**  - Nhận biết một số website là mạng xã hội (Facebook, YouTube, Zalo, Instagram …) (C19)  - Nêu được tên kênh và thông tin trao đổi chính trên kênh đó như Youtube cho phép trao đổi, chia sẻ …về Video; Facebook cho phép kết nối bạn bè, chia sẻ suy nghĩ, ý kiến cá nhân và hình ảnh, âm nhạc, video (C21, C22)  - Nêu được một số chức năng cơ bản của mạng xã hội: kết nối, giao lưu, chia sẻ, thảo luận và trao đổi thông tin…  **Thông hiểu**  - Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái. (C20, C23, C24, C25b)  **Vận dụng**  - Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin: tạo tài khoản, hồ sơ trực tuyến, kết nối với bạn cùng lớp, chia sẻ tài liệu học tập, tạo nhóm trao đổi …. | 3  (TN) | 4  (TN) |  | 1  (TL) |
| **Tổng** | | |  | **14 TN** | **11 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***40%*** | ***30%*** | ***20%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | |

***Lưu ý:***

- Ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì có thể ra câu hỏi ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (một gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).

- Ở mức độ vận dụng và vận dụng cao có thể xây dựng câu hỏi vào một trong các đơn vị kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN………………  **TRƯỜNG THCS ………………………….**  **Đề số 1** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN : TIN HỌC 7**  **Năm học: 2023 – 2024**  ***Thời gian: 45 phút*** |

Họ và tên: ………………………………… Lớp ………

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM)**

*(Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời mà em cho là đúng)*

**Câu 1**.Thiết bị nào là thiết bị vào?

A. Bàn phím B. Màn hình

C. Loa D. Máy in

**Câu 2**. Máy quét ảnh là loại thiết bị nào?

A.Thiết bị vào B. Thiết bị ra

C. Thiết bị vừa vào vừa ra D. Thiết bị lưu trữ

**Câu 3**: Tai nghe là loại thiết bị nào?

A.Thiết bị vào B. Thiết bị ra

C. Thiết bị vừa vào vừa ra D. Thiết bị lưu trữ

**Câu 4**: Thiết bị nào sau đây không phải thiết bị ra

A. Máy vẽ B. Máy in

C. Màn hình D. Máy quét

**Câu 5**: Thiết bị phổ biến nhất để nhập dữ liệu số là:

A. Máy vẽ đồ thị B. Bàn phím

C. Máy in D. Máy quét

**Câu 6**: Khi đang gọi video cho bạn, em không nghe thấy tiếng, nhưng vẫn thấy hình bạn đang nói. Em chọn phương án nào sau đây để giải quyết vấn đề?

A. Bật micro của mình và nhắc bạn bật Micro

B. Bật loa của mình và nhắc bạn bật Micro

C. Bật micro của mình và nhắc bạn bật loa

D. Bật loa của mình và nhắc bạn bật loa

**Câu 7:** Thao tác nào sau đây tắt máy tính một cách an toàn?

A. Sử dụng nút lệnh Restart của Windows.

B. Sử dụng nút lệnh Shutdown của Windows.

C. Nhấn giữ công tắc nguồn vài giây.

D. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm.

**Câu 8**: Thao tác không đúng khi sử dụng máy tính

A. Gõ phím dứt khoát, nhẹ nhàng

B. Đọc kĩ hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng thiết bị

C. Để đồ uống gần chuột, bàn phím, thẻ nhớ…

D. Đóng mọi tài liệu và ứng dụng trước khi đóng máy tính

**Câu 9**: Phương án nào sau đây là những ví dụ về phần mềm ứng dụng

A. Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft Powerpoit

B. Google Docs, Google Slides, Linux,

C. Writer, Calc, Impress, Windows 7

D. Windows, Linux, IOS

**Câu 10**: Phương án nào sau đây là phần mở rộng của tệp chương trình máy tính

A. .docx, .rtf, .odt B. .pptx, .ppt, .odp

C. .xlsx, .csv, .ods D. .com, .exe, .msi

**Câu 11**: Phương án nào sau đây là phần mở rộng của tệp dữ liệu âm thanh

A. .sb3, B. .mp3

C. .avi D. .com

**Câu 12**: Câu nào sai trong các câu dưới đây nói về hệ điều hành

A. Hệ điều hành đảm bảo giao tiếp giữa người dùng và máy tính

B. Chức năng chính của hệ điều hành là thực hiện tìm kiếm thông tin trên Internet

C. Hệ điều hành cung cấp các phương tiện và dịch vụ để người sử dụng dễ ràng thực hiện chương trình, quản lý chặt chẽ, khai thác các tài nguyên của máy tính một cách tối ưu.

D. Hệ điều hành Windows là hệ điều hành dùng cho máy tính cá nhân của tập đoàn Microsoft.

**Câu 13:** Hệ điều hành có chức năng?

A. Quản lý các thiết bị và dữ liệu của máy tính điều khiển chúng phối hợp nhịp nhàng với nhau.

B. Cung cấp và quản lí môi trường trao đổi thông tin giữa người sử dụng và máy tính.

C. Chạy các phần mềm ứng dụng.

D. Tất cả các chức năng trên

**Câu 14**: Phần mềm nào sau đây là hệ điều hành?

A. Chrome B. Windows 10

C. MS Word D. Paint

**Câu 15**: Chức năng nào sau đây không phải của hệ điều hành?

A. Quản lí các tệp dữ liệu trên đĩa.

B. Tạo và chỉnh sửa nội dung một tệp hình ảnh.

C. Điều khiển các thiết bị vào – ra.

D. Quản lí giao diện giữa người sử dụng và máy tính.

**Câu 16**: Việc nào sau đây là chức năng của hệ điều hành

A. Khởi động phần mềm đồ hoạ máy tính B. Vẽ hình ngôi nhà mẫu của em

C. Vẽ thêm cho ngôi nhà một cửa sổ D. Tô màu đỏ cho mái ngói

**Câu 17:** Phát biểu nào sau đây là ***sai***

A. Người sử dụng xử lý những yêu cầu cụ thể bằng phần mềm ứng dụng

B. Để phần mềm ứng dụng chạy được trên máy tính phải có hệ điều hành

C. Để máy tính hoạt động được phải có phần mềm ứng dụng

D. Để máy tính hoạt động được phải có hệ điều hành

**Câu 18**: Mật khẩu mạnh thường là dãy mật khẩu có đặc điểm ra sao?

A. Dài ít nhất 8 kí tự

B. Bao gồm cả chữ số, chữ in hoa, chữ thường và các kí hiệu đặc biệt như:@, #...

C. Không phải là một từ thông thường

D. Tất cả các đáp án đều đúng

**Câu 19**: Đâu không phải là một Mạng xã hội?

A. Facebook B. Zalo

C. Youtube D. Oppo

**Câu 20.** Những lợi ích của mạng xã hội?

A. Cập nhật tin tức và xu hướng nhanh nhất, kết nối với nhiều người.

B. Học hỏi những kĩ năng khác nhau, chia sẻ các bức ảnh kỉ niệm

C. Tìm hiểu về các chủ đề mới, chơi các trò chơi

D. Tất cả các ý trên

**Câu 21**. Thông tin trao đổi chính trên kênh Youtube là gì?

A. Xem, chia sẻ, bình luận các video hoặc tải lên Video riêng của cá nhân

B. Cho phép người sử dụng tải lên, sắp xếp các hình ảnh của mình. Mọi người có thể khám phá các bức ảnh này hoặc phòng trưng bày kĩ thuật số.

C. Nơi mọi người trao đổi, thảo luận về một chủ đề nào đó

D. Cho phép người sử dụng phải tạo hồ sơ cá nhân, kết nối bạn bè. Người sử dụng có thể chia sẻ suy nghĩ và ý kiến cá nhân cũng như hình ảnh, âm nhạc, video

**Câu 22**. Khi nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn từ một người trên Facebook em sẽ làm gì?

A. Không tiếp nhận kết bạn, không trả lời tin nhắn

B. Chấp nhận yêu cầu kết bạn, trả lời tin nhắn ngay

C. Nhắn tin hỏi người đó là ai để xem mình có quen không, nếu quen thì mới kết bạn.

D. Vào face của họ đọc thông tin, xem ảnh xem có phải là người quen không, nếu phải thì kết bạn, không phải thì thôi.

**Câu 23**. Muốn sử dụng Internet an toàn và hiệu quả cũng như tránh những tác hại của Internet, đối với học sinh cần:

A. Hạn chế sử dụng Internet vào những công việc vô ích như chơi game, xem phim, theo dõi chương trình truyền hình điều này làm mất thời gian và gây ảnh hưởng đến thần kinh, mắt của học sinh.

B. Rèn kĩ năng tìm kiếm hiệu quả nguồn dữ liệu trên Internet và tham gia cac nhóm học tập tích cực để tránh bị lôi kéo vào các cuộc bàn luận vô bổ.

C. Truy cập những trang web có nội dung bạo lực, đồi truỵ, phản động.

D. Tất cả các ý trên đều đúng.

**Câu 24**. Em sẽ làm gì trong các trường hợp sau: “Tự nhận thấy dạo này bản thân thường thức rất khuya để vào mạng xã hội”?

A. Vẫn tiếp tục vào mạng xã hội như trước đó.

B. Rủ rê bạn bè cùng vào mạng xã hội để trò chuyện đêm khuya

C. Ý thức được hậu quả của việc thức khuya vào mạng xã hội để tự điều chỉnh thời gian hợp lý hơn

D. Xoá luôn mạng xã hội và không bao giờ sử dụng.

**Câu 25. *Điền từ thích hợp vào chỗ trống (1 điểm)***

a) ………(1) …….. là phần mềm hệ thống quản lý và điều khiển hoạt động chung của máy tính, quản lý dữ liệu, cung cấp cho con người môi trường tương tác với máy tính và chạy các ………(2) ………

b) ……(3)….. thường được tổ chức dưới dạng các Website. Mỗi ……(4)….. thường có mục đích nhất định như thảo luận, chia sẻ ảnh, video...

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) |
|  |  |  |  |

**PHẦN II. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)**

**Câu 26**: (1đ) Em hãy nêu vai trò của ***thiết bị vào*** của máy tính. Lấy ví dụ về một số thiết bị vào của máy tính.

**Câu 27**: (1đ) ***Hệ điều hành*** của máy tính là gì? Em hãy lấy ví dụ về một số hệ điều hành dành cho máy tính và điện thoại trong thực tế.

**Câu 28**: (1đ) Em hãy nêu những ***mặt tích cực*** mà mạng xã hội mang lại. Em nên làm gì trước khi tham gia vào mạng xã hội?

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT HUYỆN ………………  **TRƯỜNG THCS …………………**  **Đề số** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN : TIN HỌC 7**  **Năm học: 2023 – 2024**  ***Thời gian: 45 phút*** |

Họ và tên: ………………………………… Lớp ………

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM)**

*(Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời mà em cho là đúng)*

**Câu 1**.Thiết bị nào là thiết bị vào?

A. Màn hình B. Máy in

C. Bàn phím D. Loa

**Câu 2**. Máy in là loại thiết bị nào?

A. Thiết bị vào B. Thiết bị ra

C. Thiết bị vừa vào vừa ra D. Thiết bị lưu trữ

**Câu 3**: Chuột là loại thiết bị nào?

A. Thiết bị vào B. Thiết bị ra

C. Thiết bị vừa vào vừa ra D. Thiết bị lưu trữ

**Câu 4**: Thiết bị nào sau đây không phải thiết bị ra

A. Máy quét B. Màn hình

C. Máy vẽ D. Máy in

**Câu 5**: Thiết bị phổ biến nhất để nhập dữ liệu số là:

A. Máy vẽ đồ thị B. Bàn phím

C. Máy in D. Máy quét

**Câu 6**: Khi đang gọi video cho bạn, em không nghe thấy tiếng, nhưng vẫn thấy hình bạn đang nói. Em chọn phương án nào sau đây để giải quyết vấn đề?

A. Bật micro của mình và nhắc bạn bật loa

B. Bật micro của mình và nhắc bạn bật Micro

C. Bật loa của mình và nhắc bạn bật loa

D. Bật loa của mình và nhắc bạn bật Micro

**Câu 7:** Thao tác nào sau đây tắt máy tính một cách an toàn?

A. Sử dụng nút lệnh Shutdown của Windows.

B. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm.

C. Nhấn giữ công tắc nguồn vài giây.

D. Sử dụng nút lệnh Restart của Windows.

**Câu 8**: Thao tác không đúng khi sử dụng máy tính

A. Đóng mọi tài liệu và ứng dụng trước khi đóng máy tính

B. Vừa ăn vừa ngồi trước máy tính

C. Gõ phím dứt khoát, nhẹ nhàng

D. Đọc kĩ hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng thiết bị

**Câu 9**: Phương án nào sau đây là những ví dụ về phần mềm ứng dụng

A. Google Docs, Google Slides, Linux,

B. Windows, Linux, IOS

C. Writer, Calc, Impress, Windows 7

D. Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft Powerpoint

**Câu 10**: Phương án nào sau đây là phần mở rộng của tệp chương trình máy tính

A. .docx, .rtf, .odt B. .com, .exe, .msi

C. .pptx, .ppt, .odp D. .xlsx, .csv, .ods

**Câu 11**: Phương án nào sau đây là phần mở rộng của tệp video

A. .sb3, B. .mp3

C. .avi D. .com

**Câu 12**: Câu nào sai trong các câu dưới đây nói về hệ điều hành

A. Hệ điều hành dùng để chạy 1 ứng dụng cụ thể

B. Hệ điều hành cung cấp các phương tiện và dịch vụ để người sử dụng dễ ràng thực hiện chương trình, quản lý chặt chẽ, khai thác các tài nguyên của máy tính một cách tối ưu.

C. Hệ điều hành đảm bảo giao tiếp giữa người dùng và máy tính

D. Hệ điều hành Windows là hệ điều hành dùng cho máy tính cá nhân của tập đoàn Microsoft.

**Câu 13**: Hệ điều hành có chức năng?

A. Chạy các phần mềm ứng dụng.

B. Quản lý các thiết bị và dữ liệu của máy tính điều khiển chúng phối hợp nhịp nhàng với nhau.

C. Cung cấp và quản lí môi trường trao đổi thông tin giữa người sử dụng và máy tính.

D. Tất cả các chức năng trên

**Câu 14**: Phần mềm nào sau đây là hệ điều hành?

A. Microsoft Excel B. MS Word

C. iOS D. Scratch

**Câu 15**: Chức năng nào sau đây không phải của hệ điều hành?

A. Điều khiển các thiết bị vào – ra.

B. Quản lí giao diện giữa người sử dụng và máy tính.

C. Quản lí các tệp dữ liệu trên đĩa.

D. Tạo và chỉnh sửa nội dung một tệp hình ảnh

**Câu 16**: Việc nào sau đây là chức năng của hệ điều hành

A. Vẽ hình ngôi nhà mẫu của em B. Vẽ thêm cho ngôi nhà 1 cửa sổ

C. Khởi động phần mềm đồ hoạ máy tính D. Tô màu đỏ cho mái ngói

**Câu 17:** Phát biểu nào sau đây là ***sai***

A. Người sử dụng xử lý những yêu cầu cụ thể bằng phần mềm ứng dụng

B. Để phần mềm ứng dụng chạy được trên máy tính phải có hệ điều hành

C. Để máy tính hoạt động được phải có hệ điều hành

D. Để máy tính hoạt động được phải có phần mềm ứng dụng

**Câu 18**: Mật khẩu mạnh thường là dãy mật khẩu có đặc điểm ra sao?

A. Không phải là một từ thông thườ

B. Bao gồm cả chữ số, chữ in hoa, chữ thường và các kí hiệu đặc biệt như:@, #...

C. Dài ít nhất 8 kí tự ng

D. Tất cả các đáp án đều đúng

**Câu 19**: Đâu là một Mạng xã hội?

A. Facebook B. Scratch

C. Zoom D. Microsoft Word

**Câu 20.** Những lợi ích của mạng xã hội?

A. Cập nhật tin tức và xu hướng nhanh nhất, kết nối với nhiều người.

B. Tìm hiểu về các chủ đề mới, chơi các trò chơi

C. Học hỏi những kĩ năng khác nhau, chia sẻ các bức ảnh kỉ niệm

D. Tất cả các ý trên

**Câu 21**. Thông tin trao đổi chính trên kênh Facebook là gì?

A. Xem, chia sẻ, bình luận các video hoặc tải lên Video riêng của cá nhân

B. Cho phép người sử dụng tải lên, sắp xếp các hình ảnh của mình. Mọi người có thể khám phá các bức ảnh này hoặc phòng trưng bày kĩ thuật số.

C. Nơi mọi người trao đổi, thảo luận về một chủ đề nào đó

D. Cho phép người sử dụng phải tạo hồ sơ cá nhân, kết nối bạn bè. Người sử dụng có thể chia sẻ suy nghĩ và ý kiến cá nhân cũng như hình ảnh, âm nhạc, video

**Câu 22**. Khi nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn từ một người trên Facebook em sẽ làm gì?

A. Chấp nhận yêu cầu kết bạn, trả lời tin nhắn ngay

B. Vào face của họ đọc thông tin, xem ảnh xem có phải là người quen không, nếu phải thì kết bạn, không phải thì thôi.

C. Nhắn tin hỏi người đó là ai để xem mình có quen không, nếu quen thì mới kết bạn.

D. Không tiếp nhận kết bạn, không trả lời tin nhắn

**Câu 23**. Muốn sử dụng Internet an toàn và hiệu quả cũng như tránh những tác hại của Internet, đối với học sinh cần:

A. Rèn kĩ năng tìm kiếm hiệu quả nguồn dữ liệu trên Internet và tham gia cac nhóm học tập tích cực để tránh bị lôi kéo vào các cuộc bàn luận vô bổ.

B. Truy cập những trang web có nội dung bạo lực, đồi truỵ, phản động.

C. Hạn chế sử dụng Internet vào những công việc vô ích như chơi game, xem phim, theo dõi chương trình truyền hình điều này làm mất thời gian và gây ảnh hưởng đến thần kinh, mắt của học sinh.

D. Tất cả các ý trên đều đúng.

**Câu 24**. Em sẽ làm gì trong các trường hợp sau: “Tự nhận thấy dạo này bản thân thường thức rất khuya để vào mạng xã hội”?

A. Ý thức được hậu quả của việc thức khuya vào mạng xã hội để tự điều chỉnh thời gian hợp lý hơn

B. Vẫn tiếp tục vào mạng xã hội như trước đó.

C. Xoá luôn mạng xã hội và không bao giờ sử dụng.

D. Rủ rê bạn bè cùng vào mạng xã hội để trò chuyện đêm khuya

**Câu 25. *Điền từ thích hợp vào chỗ trống (1 điểm)***

a) ………(1) …….. là phần mềm hệ thống quản lý và điều khiển hoạt động chung của máy tính, quản lý dữ liệu, cung cấp cho con người môi trường tương tác với máy tính và chạy các ………(2) ………

b) ……(3)….. thường được tổ chức dưới dạng các Website. Mỗi ……(4)….. thường có mục đích nhất định như thảo luận, chia sẻ ảnh, video...

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) |
|  |  |  |  |

**PHẦN II. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)**

**Câu 26**: (1đ) Em hãy nêu vai trò của ***thiết bị ra*** của máy tính. Lấy ví dụ về các thiết bị ra của máy tính

**Câu 27**: (1đ) ***Phần mềm ứng dụng*** của máy tính là gì? Em hãy lấy ví dụ về một số phần mềm ứng dụng của máy tính và điện thoại trong thực tế.

**Câu 28**: (1đ) Em hãy nêu những ***mặt tiêu cực*** của mạng xã hội. Em cần làm gì để hạn chế những mặt tiêu cực của mạng xã hội.

THẤY HỮU ÍCH MUỐN LAN TOẢ ĐIỀU TỐT ĐẸP ĐẾN MỌI NGƯỜI.

🌿Vì mục đích PHỔ CẬP TIẾNG ANH CHO NGƯỜI VIỆT

Em xin phép được gieo hạt chương trình: TIẾNG ANH MIỄN PHÍ qua Zoom online.

Tuần học 3 buổi, Thứ 3-5-7 hoặc Thứ 2,4,6. Mỗi buổi 1 tiếng.

🌿 Học viện cam kết: HỌC VIÊN SẼ ĐƯỢC HỌC TIẾNG ANH DỄ DÀNG NHƯ TIẾNG VIỆT

👉 Thông tin chi tiết tại nhóm học tập này

<https://zalo.me/g/olcygf971>

A screenshot of a qr code

Description automatically generated

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Tin học 7**

*Đề số 1:*

**I. Trắc nghiệm khách quan (7 điểm)***(Mỗi ý đúng được 0.25 điểm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | A | A | B | D | B | B | B | C | A | D | B | B |
| **Câu** | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 |
| **Đáp án** | D | B | B | A | C | D | D | D | A | D | B | C |

**Câu 25:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Ý đúng** | Hệ điều hành | Phần mềm ứng dụng | Mạng xã hội | Mạng xã hội |
| **Điểm** | 0.25 | 0.25 | 0.25 | 0.25 |

**II. Tự luận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| Câu 26 | - Thiết bị vào được dùng để nhập thông tin vào máy tính  - Một số thiết bị vào: chuột, bàn phím, máy quét, máy ảnh, micro, tai nghe gắn micro, màn hình cảm ứng, … |  |
| Câu 27 | - Hệ điều hành là phần mềm hệ thống quản lý và điều khiển hoạt động chung của máy tính, quản lý dữ liệu, cung cấp cho con người môi trường tương tác với máy tính và chạy các phần mềm ứng dụng.  - Một số Hệ điều hành: Windows, Linux, Mac OS, iOS, Windows Phone, Android, Mac Book, … |  |
| Câu 28 | - Mặt tích cực: kết nối bạn bè, tiếp nhận thông tin và học hỏi kiến thức, kĩ năng, bày tỏ quan điểm cá nhân.  - Nên: tuân thủ các quy định khi sử dụng mạng xã hội và các kênh trao đổi thông tin trên internet |  |

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Tin học 7**

*Đề số 2:*

**I. Trắc nghiệm khách quan (7 điểm)***(Mỗi ý đúng được 0.25 điểm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | C | B | A | A | B | D | A | B | D | B | C | A |
| **Câu** | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 |
| **Đáp án** | D | C | D | C | D | D | A | D | D | B | A | A |

**Câu 25:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Ý đúng** | Hệ điều hành | Phần mềm ứng dụng | Mạng xã hội | Mạng xã hội |
| **Điểm** | 0.25 | 0.25 | 0.25 | 0.25 |

**II. Tự luận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| Câu 26 | - Thiết bị ra xuất thông tin từ máy tính ra để con người nhận biết được  - Một số thiết bị ra: màn hình, máy in, máy chiếu, loa, tai nghe, màn hình cảm ứng, … | 0,5 đ  0,5đ |
| Câu 27 | - Phần mềm ứng dụng là các chương trình máy tính cho phép người sử dụng thực hiện những công việc cụ thể và thường xử lý những loại dữ liệu cụ thể.  - Một số phần mềm ứng dụng: Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint, Zalo, Facebook, Scratch, … | 0,5đ  0,5đ |
| Câu 28 | - Mặt tiêu cực: Sử dụng thông tin vào mục đích sai trái, đăng thông tin giả, thông tin đe doạ, bắt nạt, bị đánh cắp tài khoản, để lộ thông tin cá nhân, …  - Không nên: sử dụng mạng xã hội để đăng những thông tin chưa được kiểm chứng, những thông tin gây hậu quả cho người khác, những thông tin đe doạ, bắt nạt, … | 0,5đ  0,5đ |